

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH HƯNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 19 - 8 - 2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Hào.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Cao K, sinh năm: 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Hoàng P, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2024, biên bản ghi lời khai ngày 21/6/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Cao K trình bày:

Giữa ông K với ông Phạm Hoàng P có mối quan hệ quen biết với nhau, nên vào ngày 08/12/2022 ông K có cho ông P vay số tiền là 500.000.000 đồng, khi vay giữa các bên có viết biên nhận vay tiền, thời hạn vay là 05 tháng, khi vay không thể hiện lãi suất nhưng được thỏa thuận miệng riêng. Đến hạn, ông K

hiều lần yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông P chưa thực hiện. Nay ông K khởi kiện yêu cầu ông P phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền là 500.000.000 đồng. Đồng thời, ông K yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay là 500.000.000 đồng, thời gian tính lãi suất từ ngày 08/12/2022 đến ngày xét xử là ngày 19/8/2024 là 20 tháng, mức lãi là 1% (500.000.000 đồng x 1% x 20 tháng 11 ngày = 101.833.333 đồng) thành tiền tính tròn là 101.833.000 đồng, và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất cho đến khi trả xong số tiền.

Ông Phạm Hoàng P, được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa, nguyên đơn cung cấp giấy xác nhận của Công an thị trấn V về việc ông Phạm Hoàng P đang cư trú tại khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An.

Do ông Phạm Hoàng P không đến Tòa án, Tòa án tiến hành lập biên bản không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Ông Trần Cao K khởi kiện ông Phạm Hoàng P về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”, do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đều đúng quy định, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định, của bị đơn chưa chấp hành.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Xét yêu cầu của nguyên đơn về buộc ông phạm Hoàng P trả nợ số tiền 500.000.000 đồng: Ông Phạm Hoàng P được triệu tập hợp lệ nhưng ông phương vãng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong vụ kiện. Do đó, căn cứ vào chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận ngày 08/12/2022 có nội dung “Tôi tên Phạm Hoàng P sinh 18/4/1981 có mượn của ông Trần Cao Kỳ 5(năm Trăm Triệu đồng chẵn) có chữ ký và họ tên của ông P. Giấy biên nhận không thỏa thuận thời gian trả nợ, nhưng căn cứ theo đơn yêu cầu giải quyết của ông K ngày 20/3/2024 có nội dung “Hôm nay ngày 11/4/2024 tổ hòa giải khu phố 1 có nhận đơn yêu cầu giải quyết của ông Trần Cao K có yêu cầu ông P trả nợ nhưng ông P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông K. Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu ông P trả nợ vay là có căn cứ chấp nhận.

+ Về yêu cầu trả lãi: Căn cứ theo giấy biên nhận ngày 08/12/2022 do ông K cung cấp không thể hiện việc lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ nên việc ông K yêu cầu ông P trả mức lãi 1% tháng, từ ngày 08/12/2022 là không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên ông P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo Điều 357 Bộ luật Dân sự thì ông P phải trả lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về thời gian tính lãi: Tuy giấy biên nhận không thỏa thuận thời gian trả nợ, nhưng căn cứ theo đơn yêu cầu giải quyết của ông K ngày 20/3/2024 có nội dung “Hôm nay ngày 11/4/2024 tổ hòa giải khu phố 1 có nhận đơn yêu cầu giải quyết của ông Trần Cao K sinh năm 1980, khu phố M ...” nên có căn cứ tính lãi

suất từ ngày ông K nộp đơn khởi kiện đến nay.

+ Từ phân tích trên, căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông K về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Chấp nhận một phần yêu cầu về lãi suất của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án thụ lý giải quyết và xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi có quyết định xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Phạm Hoàng P, nhưng ông P vắng mặt không vì trở ngại khách quan hay vì sự kiện bất khả kháng nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông K cung cấp thông tin ông P đã kết hôn, Tòa án giải thích để đưa vợ của ông P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng ông K từ chối và khẳng định chỉ yêu cầu ông Phạm Hoàng P trả tiền. Do đó, Tòa án không đưa vợ của ông P vào tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Hợp đồng vay tiền giữa ông Trần Cao K với ông Phạm Hoàng P được xác lập vào ngày 08/12/2022, theo ông K khai thời hạn vay là 05 tháng, trả tiền vào ngày 08/5/2023, có thỏa thuận lãi suất nhưng theo “giấy biên nhận” không thể hiện thời hạn trả tiền, không thể hiện lãi suất. Do đó, “Hợp đồng vay tài sản” giữa ông K với ông P là hợp đồng vay không có kỳ hạn và không có lãi. Ngày 20/3/2024 ông K có gửi đơn yêu cầu giải quyết đến Tổ hòa giải Khu phố A, thị trấn V để giải quyết nhưng Tổ hòa giải không gặp ông P. Đến ngày 24/4/2024 thì ông K gửi đơn khởi kiện và được Tòa án thụ lý là có căn cứ.

[2.2] Ông Phạm Hoàng P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông P có nghĩa vụ đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng ông P không đến Tòa án, không cung cấp được chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ.

[2.3] Tại phiên tòa, ông K khẳng định anh P có vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, có thỏa thuận lãi suất riêng, nhưng ông K cung

cấp cho Tòa án 01 giấy biên nhận tiền, có chữ ký và viết họ tên của ông Phạm Hoàng P. Nay ông K yêu cầu ông P phải trả số tiền vay 500.000.000 đồng. Do Hợp đồng vay tài sản giữa ông K với ông P ký kết vào ngày 08/12/2022, không thể hiện thời hạn trả nợ, theo ông K khai ông có đến nhà ông P nhiều lần nhưng không gặp được ông P, ngày 20/3/2024 ông K có đơn yêu cầu Khu phố Măng Đa giải quyết, ngày 11/4/2024 Tổ hòa giải vẫn không gặp được ông P. Do đó, việc ông K gửi đơn đến tổ hòa giải khu phố M thì được tính như thông báo cho ông P để thực hiện nghĩa vụ trả tiền, nhưng đến nay ông P vẫn chưa thực hiện. Như vậy, ông K khởi kiện yêu cầu ông P phải trả số tiền 500.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo Điều 466, 469 của Bộ luật Dân sự.

[2.4] Tại phiên tòa ông K thay đổi yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay từ 1,65% tháng xuống còn 1% tháng. Xét thấy, việc thay đổi về yêu cầu khởi kiện của ông K không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ông K yêu cầu tính lãi suất của số tiền là 500.000.000 đồng, mức lãi suất 1% tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 8/12/2022 đến ngày xét xử 19/8/2024 là 20 tháng 11 ngày ($500.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \times 20 \text{ tháng } 11 \text{ ngày} = 101.833.333 \text{ đồng}$) tính tròn thành tiền là 101.833.000 đồng. Do hợp đồng vay tài sản giữa ông K với ông P được xác định là hợp đồng vay không thời hạn và không có lãi, nên việc ông K yêu cầu tính lãi suất từ ngày vay đến ngày xét xử, mức lãi suất là 1% tháng thành tiền là 101.833.000 đồng là chưa đủ căn cứ chấp nhận theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên, việc hợp đồng vay không thời hạn và không có lãi, nhưng ông K có thông báo cho ông P việc trả nợ bằng cách gửi đơn đến Tổ hòa giải Khu phố Măng Đa ngày 20/3/2024 và được tổ hòa giải xác nhận ngày 11/4/2024 về việc giải quyết đơn của ông K, nhưng ông P đi khỏi địa phương nên không hòa giải được. Do đó, chỉ có căn cứ tính lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thời gian tính lãi suất từ ngày 11/4/2024 đến ngày xét xử là 04 tháng 08 ngày, mức lãi suất là 0,83% tháng ($500.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 04 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} = 17.706.666 \text{ đồng}$) được tính tròn thành tiền là 17.706.000 đồng là có căn cứ theo Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Như vậy, ông K yêu cầu tính lãi suất với số tiền là 101.833.000 đồng, nhưng chỉ có căn cứ chấp nhận là 17.706.000 đồng, không có căn cứ chấp nhận số tiền 84.127.000 đồng.

[2.5] Ông K yêu cầu ông P phải trả lãi trong giai đoạn thi hành án, được tính lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy tại Điều 357, theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự là có căn cứ theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[3] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của ông K đối với ông P về chấp nhận hợp đồng vay tài sản. Chấp nhận một phần yêu cầu về lãi suất của ông K là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ông K được Tòa án chấp nhận nên ông P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, mức án phí là 5% đối với số tiền 400.000.000 đồng, số tiền vượt 400.000.000 đồng là 4%.

Ông K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền yêu cầu không được chấp là 84.127.000 đồng, mức án phí là 5%.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các Điều 357, 463, 466, 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Cao K đối với ông Phạm Hoàng P về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Ông Phạm Hoàng P phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Cao K tổng số tiền là 517.706.000 đồng (trong đó 500.000.000 đồng tiền vay + 17.706.000 đồng tiền lãi suất = 517.706.000 đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 02 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Cao K đối với ông Phạm Hoàng P về số tiền lãi suất là 84.127.000 đồng

3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố Tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Hoàng P phải chịu 24.708.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Cao K phải chịu 4.206.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 14.640.000 đồng theo biên lai số 0005505 ngày 14/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Ông K được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 10.434.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/Huyện;
- Chi cục THA DS;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hựu